

Số: 73 /KH-UBND

Cù Lao Dung, ngày 08 tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác cải cách hành chính
và kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021,

Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021 với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) và tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của cấp xã trên các lĩnh vực được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp trên địa bàn huyện năm 2021.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC và công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

Hoạt động kiểm tra đảm bảo tính trung thực, khách quan và chính xác, không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nhất là việc phục vụ các tổ chức và công dân.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác cải cách hành chính, kiểm tra các nội dung sau:

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, kiểm tra CCHC
- Cải cách thể chế
- Cải cách thủ tục hành chính
- Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước
- Cải cách công vụ
- Cải cách tài chính công
- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử
- Kết quả thu, quản lý, sử dụng phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính.

2. Kết quả quản lý nhà nước của UBND cấp xã trên các lĩnh vực được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp trên địa bàn huyện, kiểm tra các nội dung sau:

- Kết quả quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, đầu tư

- Kết quả quản lý nhà nước về công vụ, cán bộ, công chức, viên chức
- Kết quả quản lý nhà nước về giao thông, xây dựng
- Kết quả quản lý nhà nước về đất đai

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Các cơ quan hành chính huyện: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- UBND cấp xã: 08 xã, thị trấn.

2. Thời gian kiểm tra

- Hoàn thành trước ngày 15/7/2021, thời gian cụ thể theo thông báo của Đoàn kiểm tra.

- Niên độ kiểm tra: Đoàn kiểm tra kiểm tra kết quả thực hiện các nội dung nêu tại mục II Kế hoạch này từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm kiểm tra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra

Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung kiểm tra của đơn vị (theo đề cương kèm theo Kế hoạch này) gửi về Phòng Nội vụ trước 05 ngày tính đến ngày kiểm tra và chuẩn bị các loại hồ sơ, tài liệu có liên quan.

2. Phòng Nội vụ

- Chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch này. Sau khi kết thúc kiểm tra, báo cáo kết quả và tham mưu Chủ tịch UBND huyện có ý kiến kết luận đối với từng cơ quan, đơn vị và theo dõi kết quả thực hiện.

- Tham mưu Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra gồm đại diện Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Kinh tế và Hạ Tầng, Phòng Văn hóa và Thông tin và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường. Mời Đài truyền thanh huyện tham dự, đưa tin tuyên truyền.

- Chi và quyết toán kinh phí phục vụ công tác kiểm tra từ kinh phí cải cách hành chính đã được UBND huyện cấp năm 2021.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và báo cáo theo thời gian quy định. /.

Nơi nhận

- Sở Nội vụ;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Đài Truyền thanh huyện;
- Lưu VT.

THT



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
CƠ QUAN HÀNH CHÍNH HUYỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện Cù Lao Dung)

Báo cáo
Phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Kết quả tham mưu Chủ tịch UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao theo Kế hoạch CCHC năm 2021.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2021 của đơn vị, tỷ lệ % các chỉ tiêu đã hoàn thành so với kế hoạch.
- Các sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC.
- *Kiểm tra hồ sơ: Kế hoạch CCHC của đơn vị, văn bản chỉ đạo, điều hành đã tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành, báo cáo CCHC quý I, 6 tháng.*

2. Cải cách thể chế

- Kết quả rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; tham mưu UBND huyện ban hành văn bản quy phạm pháp luật (nếu có).
- Kết quả triển khai văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.
- Tình hình thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL của UBND huyện;

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả niêm yết, rà soát, đánh giá TTHC.
- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính, về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.
- Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC: Số tiếp nhận, đã giải quyết, tồn, hồ sơ trả kết quả trễ hạn và nguyên nhân.
- Tình hình phối hợp thực hiện quy chế giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa huyện.

Kiểm tra hồ sơ: Bảng tổng hợp thủ tục hành chính của đơn vị; hồ sơ TTHC đã giải quyết.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế được giao.
- Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND huyện.

5. Cải cách công vụ

- Kết quả định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức.
- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.
- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước
- Tình hình thực hiện chi tăng thu nhập cho CBCC.



- Tình hình thu, quản lý phí, lệ phí theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ (nếu có).

Kiểm tra hồ sơ: Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Hồ sơ quản lý thu phí, lệ phí.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

7.1. Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

- Tình hình sử dụng, khai thác phần mềm quản lý văn bản điều hành: Xử lý văn bản; công chức sử dụng thường xuyên phần mềm; phát hành văn bản điện tử, văn bản ký số/tổng số văn bản đã phát hành.

- Kết quả thực hiện dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3,4.

Kiểm tra hồ sơ: Kết quả xử lý trên phần mềm quản lý văn bản; danh sách thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động

- Quy trình giải quyết thủ tục hành chính và quy trình nội bộ theo ISO.

Kiểm tra tài liệu: Hồ sơ ISO.

8. Kết quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

(Văn HĐND và UBND huyện báo cáo, các đơn vị khác không cần báo cáo nội dung này)

- Công chức, cơ sở vật chất, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức của Bộ phận, so sánh với yêu cầu công việc.

- Kết quả thực hiện Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức theo Hướng dẫn số 01/HD-PNV ngày 22/3/2021 của Phòng Nội vụ.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính (Số tiếp nhận, số đã giải quyết, tồn, hồ sơ trả kết quả trễ hạn và nguyên nhân). Trong đó: Kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- *Kiểm tra hồ sơ: Thủ tục hành chính lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, liên thông, đất đai: Mỗi loại 05 bộ hồ sơ đã giải quyết năm 2021.*

II. NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

.....

2. Nguyên nhân và hướng khắc phục

.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
UBND XÃ, THỊ TRẤN**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2021 của
UBND huyện Cù Lao Dung)*

Báo cáo

**Phục vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra phân cấp quản lý nhà
nước năm 2021**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch về công tác CCHC năm 2021 của đơn vị, tỷ lệ % các chỉ tiêu đã hoàn thành so với kế hoạch.
- Các sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC.
- Quyết tâm của lãnh đạo trong chỉ đạo điều hành CCHC (*Tổ chức các cuộc họp hoặc ban hành văn bản chỉ đạo điều hành về CCHC*)
- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2021.
Kiểm tra hồ sơ: Các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, báo cáo CCHC quý I, 6 tháng.

2. Cải cách thể chế

- Tình hình thực hiện Kế hoạch rà soát văn bản QPPL của UBND huyện;
- Số lượng văn bản QPPL đã triển khai trong năm.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả niêm yết TTHC, rà soát, đánh giá TTHC; đơn giản hoá thành phần hồ sơ hoặc cắt giảm thời gian thực hiện.
- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính, về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.

Kiểm tra hồ sơ: Bảng tổng hợp thủ tục hành chính và Bảng niêm yết thủ tục hành chính; Hòm thư góp ý; niêm yết số điện thoại đường dây nóng; hồ sơ tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện quy định về số lượng chức danh cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo quy định của UBND tỉnh. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn.
- Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND xã, thị trấn.

5. Cải cách công vụ

- Kết quả định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức.
- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.
- Kết quả thực hiện quy định về thi đua khen thưởng.
- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Kiểm tra thực tế: Bảng tên để bàn, Thẻ cán bộ, công chức; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021; hồ sơ khen thưởng.

6. Cải cách tài chính công

- Tình hình công khai, minh bạch về quản lý ngân sách tại đơn vị.
- Tình hình thực hiện chi tăng thu nhập cho CBCC.

- Tình hình thu, quản lý phí, lệ phí theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Kết quả thu, quản lý phí, lệ phí phát sinh năm 2021

S tt	Lĩnh vực, Thủ tục hành chính	Phí, lệ phí gì/Bao nhiêu tiền	Kết quả thu 2021		Quản lý, sử dụng	
			Số lượng hồ sơ phát sinh	Tổng số tiền thu được (đ)	Trích để lại đơn vị (%)	Nộp NSN N (%)
1	Thủ tục	- Phí: đồng; - Lệ phí: đồng				
2					
	Ví dụ: Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Lệ phí chứng thực: 2.000 đồng/trang từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.	100	400.000		

+ Quy trình thu, quản lý và sử dụng phí và lệ phí?

Kiểm tra hồ sơ: Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021; Quyết định phân bổ ngân sách năm 2021; hồ sơ về thu, quản lý phí, lệ phí (Cùi lai thu phí, lệ phí và 05 bộ hồ sơ có thu phí, lệ phí; Sổ quản lý thu phí, lệ phí; Bảng thanh toán, quyết toán phí, lệ phí đối với Chi cục thuế).

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

7.1. Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

- Số lượng và chất lượng máy vi tính, máy in, máy phô tô, đường truyền internet. So sánh với nhu cầu.

- Tình hình sử dụng, khai thác phần mềm quản lý văn bản điều hành: Phát hành văn bản điện tử, phát hành văn bản ký số/tổng số văn bản đã phát hành; xử lý văn bản; công chức sử dụng thường xuyên phần mềm.

- Kết quả cung ứng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 trên Cổng Dịch vụ công của huyện.

- Tình hình thực hiện dịch vụ bưu chính công ích.

Kiểm tra hồ sơ: Kết quả xử lý trên phần mềm quản lý văn bản; danh sách thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động

- Tình hình công bố, công bố lại (nếu có) hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn ISO; Thực hiện duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng;

- Xây dựng mục tiêu chất lượng, Kế hoạch và kết quả đánh giá nội bộ, Kết quả họp xem xét của lãnh đạo và chính sách chất lượng năm 2021

Kiểm tra tài liệu: Hồ sơ ISO, 02 hồ sơ đã xử lý theo quy trình ISO (kèm theo quy trình ISO tương ứng để kiểm tra).

8. Kết quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

- Thành lập/kiện toàn Bộ phận; cơ sở vật chất của Bộ phận, so sánh với quy định.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính (Số tiếp nhận, số đã giải quyết, tồn, hồ sơ trả kết quả trễ hạn và nguyên nhân).

- Kết quả khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức.

Kiểm tra hồ sơ: Sổ theo dõi hồ sơ; Phiếu khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức; Các trang thiết bị của Bộ phận; Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, liên thông, đất đai: Mỗi loại 05 bộ hồ sơ đã giải quyết năm 2021.

II. KẾT QUẢ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Kết quả quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, đầu tư

Thực hiện các quy định về quản lý thu, chi NSNN (bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư)

Kiểm tra hồ sơ:

- Đối với lĩnh vực thu NSNN trên địa bàn:

+ Nghị quyết/quyết định giao chỉ tiêu thu NSNN đầu năm

+ Quyết định công khai dự toán và quyết toán thu NSNN

- Đối với lĩnh vực chi thường xuyên:

+ Nghị quyết/quyết định giao chỉ tiêu chi NSNN đầu năm

+ Quyết định phân khai kinh phí được bổ sung trong năm

+ Quyết định công khai dự toán và quyết toán thu NSNN

+ Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Đối với lĩnh vực chi đầu tư:

+ Văn bản thông báo của UBND huyện về định mức vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia hoặc văn bản yêu cầu các xã, thị trấn thực hiện công tác lập kế hoạch đầu tư công cấp xã (nếu có).

+ Công tác triển khai lập kế hoạch đầu tư công cấp xã, trong đó cần cung cấp một số hồ sơ chính như:

* Biên bản họp dân để triển khai, lấy ý kiến cộng đồng về nhu cầu đầu tư và lựa chọn dự án đầu tư

* Kế hoạch đầu tư công cấp xã;

* Ý kiến của Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã/thị trấn đối với Kế hoạch đầu tư công.

+ Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án của UBND tỉnh.

+ Quyết định phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình của UBND các xã/thị trấn.

+ Quyết định giao vốn của UBND huyện cho các xã/thị trấn.

+ Công tác lựa chọn các tổ, nhóm thợ thi công xây dựng công trình.

+ Công tác tổ chức, giám sát thi công và nghiệm thu công trình (trong đó có vai trò của giám sát cộng đồng).

+ Công tác quyết toán dự án hoàn thành và quyết toán vốn theo niên độ ngân sách hằng năm.

2. Kết quả quản lý nhà nước về công vụ, cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện quy định về nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức.

- Thực hiện quy định về thi đua khen thưởng

- Thực hiện quy định về quản lý nhà nước về tôn giáo

Kiểm tra hồ sơ:

- Bảng thanh toán tiền lương hàng tháng, Hồ sơ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

- Kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng; Quy định về khen thưởng; Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng xã; Quy chế hoạt động của Hội đồng

thi đua, khen thưởng xã, thị trấn; Biên bản xét khen thưởng, Quyết định khen thưởng và cấp tiền khen thưởng năm 2019; Trích lập quỹ và sử dụng quy thi đua khen thưởng 2021.

- Danh sách các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng, tôn giáo và Bản đăng ký sinh hoạt hàng năm của các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã, thị trấn.

3. Kết quả quản lý nhà nước về giao thông, xây dựng

Kết quả thực hiện theo nội dung phân cấp tại Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định phân cấp quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Thị trấn Cù Lao Dung: Báo cáo tình hình thực hiện công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng nhà ở riêng lẻ trên địa bàn thị trấn Cù Lao Dung.

4. Kết quả quản lý nhà nước về đất đai

- Thực hiện quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

- Tình hình công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (theo Thông báo số 03/TB-UBND, ngày 09/01/2021 của UBND huyện Cù Lao Dung về việc công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Cù Lao Dung).

- Tình hình quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương, đất ven sông, bãi bồi.

- Tình hình giải quyết tranh chấp đất đai; xử lý về đất đai đối với các hành vi vi phạm.

Kiểm tra hồ sơ:

- Hồ sơ, quy định về thủ tục kê khai cấp giấy lần đầu, danh sách niêm yết...

- Bảng niêm yết tại trụ sở.

- Hồ sơ giải quyết tranh chấp đất, kết quả giải quyết.

- Xã xây dựng báo cáo tình hình quản lý đất sử dụng vào mục đích công cộng được giao để quản lý, đất chưa giao, đất chưa cho thuê tại địa phương, đất ven sông, bãi bồi; xử lý về đất đai đối với các hành vi vi phạm.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

.....

2. Nguyên nhân và hướng khắc phục

.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....

